

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020.

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi và ông Nguyễn Duy Chấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Kim Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Cao Văn N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/10/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thúy N:** Chị Anh Cao Văn N, sinh năm 1975 kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắc. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Anh chị có 02 con chung là Cao Nguyễn Quỳnh A (Diệu L), sinh ngày 10/11/2009 và Cao Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/8/2014. Trong thời gian chung sống anh chị đã tạo lập được khối tài sản chung gồm 03 thửa đất và 01 căn nhà đều đã được cấp quyền sử dụng đất mang tên của hai vợ chồng. Hiện tại anh chị đều đang có các khoản nợ ngân hàng theo hình thức vay trả góp trừ lương hàng tháng. Đối với tài sản chung và công nợ anh chị tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, những lần phát sinh mâu thuẫn anh N thường

đánh đập, đuổi chị N ra khỏi nhà, có lời lẽ xúc phạm đến chị, nguyên nhân phát sinh chủ yếu là do anh N có tính gia trưởng, sống ích kỷ, khi hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì chị N đều là người chủ động hòa giải, nói chuyện nhưng anh N không nghe và cho rằng chị đang dạy khôn chồng, không đủ tuổi để nói chuyện. Lần phát sinh mâu thuẫn gần đây nhất xảy ra vào ngày 22/09/2019, bản thân anh N nghi ngờ chị N trong việc chi tiêu sinh hoạt của gia đình, đem những chuyện cũ ra làm lý do để gây sự, giữa hai vợ chồng xảy ra xô xát thì anh N dùng búa đinh gõ vào đầu gối, đánh đập vào đầu và mặt, nắm tóc đập đầu chị N xuống nền xi măng dẫn đến việc chị N phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện trong 02 ngày, sau đó phải nghỉ làm 01 tuần để dưỡng bệnh. Sự việc này có sự chứng kiến của hàng xóm, ban tự quản tổ dân phố và công an thị trấn. Bản thân chị N cũng mong muốn gia đình hai bên họp bàn nói chuyện để khuyên bảo cho hai vợ chồng, cùng nhìn nhận cái sai của bản thân để thay đổi, sửa chữa nhưng anh N không đồng ý và cho rằng đây là việc của hai vợ chồng thì tự vợ chồng giải quyết. Chị N nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không thể tiếp tục sống chung với nhau và việc ly hôn là cần thiết. Về yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh N được ly hôn, về con chung chị N nhận nuôi cháu Cao Nguyễn Quỳnh A (Diệu L), sinh ngày 10/11/2009 và cháu Cao Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/8/2014, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Trong quá trình tố tụng bị đơn Anh Cao Văn N trình bày:** Anh N thống nhất với toàn bộ lời khai của chị Loan về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh N không đồng ý ly hôn. Về con chung thì anh N nhận nuôi cháu Cao Nguyễn Quỳnh A (Diệu L), sinh ngày 10/11/2009 và cháu Cao Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/8/2014, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:** Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn đã tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuý Niêm. Chị N được ly hôn với Anh Cao Văn N; Giao cháu Cao Nguyễn Quỳnh A (Diệu L), sinh ngày 10/11/2009 cho chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Cao Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/8/2014 cho Anh Cao Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhân đủ 18 tuổi trưởng thành. Về án phí: Chị N nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

### **1. Về pháp luật tố tụng:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thúy N yêu cầu ly hôn với Anh Cao Văn N, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Anh Cao Văn N có địa chỉ cư trú tại số nhà 62, khu Gia Bình, Tổ dân phố 05, thị trấn Đl, huyện Đl, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **2. Về pháp luật nội dung:**

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy N và Anh Cao Văn N kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị N và anh N đều thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, những lần phát sinh mâu thuẫn anh N thường đánh đập, đuổi chị N ra khỏi nhà, có lời lẽ xúc phạm đến chị, nguyên nhân phát sinh chủ yếu là do anh N có tính gia trưởng, sống ích kỷ, khi hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì chị N đều là người chủ động hòa giải, nói chuyện nhưng anh N không nghe và cho rằng chị đang dạy khôn chồng, không đủ tuổi để nói chuyện. Lần phát sinh mâu thuẫn gần đây nhất xảy ra vào ngày 22/09/2019, bản thân anh N nghi ngờ chị N trong việc chi tiêu sinh hoạt của gia đình, đem những chuyện cũ ra làm lý do để gây sự, giữa hai vợ chồng xảy ra xô xát thì anh N dùng búa đinh gõ vào đầu gối, đánh đập vào đầu và mặt, nắm tóc đập đầu chị N xuống nền xi măng dẫn đến việc chị N phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện trong 02 ngày, sau đó phải nghỉ làm 01 tuần để dưỡng bệnh.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh N là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Thúy N.

[7] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Nguyễn Quỳnh A (Diệu L), sinh ngày 10/11/2009 và Cao Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/8/2014 cả chị N và anh N đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành lấy lời khai của cháu Cao Nguyễn Quỳnh A (Diệu L) sinh ngày 10/11/2009 thì cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh N đều có điều kiện kinh tế, có công việc và mức thu nhập ổn định đều có đủ khả năng để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung do đó cần giao cháu Cao Nguyễn Quỳnh A (Diệu L), sinh ngày 10/11/2009 cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Giao cháu Cao Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/8/2014 cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Thúy N.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với Anh Cao Văn N.

1.2 Về con chung: Giao cháu Cao Nguyễn Quỳnh A (Diệu L), sinh ngày 10/11/2009 cho Chị Nguyễn Thị Thúy N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Cao Nguyễn Thiện N, sinh ngày 29/8/2014 cho Anh Cao Văn N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

1.4 Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001801 ngày 21/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Đình Minh**